

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX-SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 305/TMS-2014

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Mã chứng khoán: TMS

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Hué

Địa chỉ: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Transimex-Saigon nhận Giấy chứng nhận đầu tư số 413 041 000080 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian nhận Giấy phép: 15h30 ngày 17/10/2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/10/2014 tại đường dẫn: www.transimexsaigon.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Giấy Chứng nhận đầu tư số 413041000080

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Thị Thu Hué

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 413 041 000080

Chứng nhận lần đầu: Ngày 29 tháng 9 năm 2014

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư ;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8495/UBND-DA ngày 15 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mã số cơ quan cấp Giấy Chứng nhận đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND-TC ngày 11 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều động và bổ nhiệm Trưởng Ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Hồ sơ đăng ký đầu tư do Công ty Cổ phần Transimex – Saigon nộp ngày 22 tháng 9 năm 2014.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON
2. Số chứng nhận doanh nghiệp số: 0301874259;



Đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 10/4/2013;

Nơi cấp: Việt Nam.

3. Trụ sở chính tại: 172 (Lầu 9 – 10) Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM;

Điện thoại: (84-8) 2220 2888;

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Ông Bùi Tuấn Ngọc;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Ngày tháng năm sinh: 21/02/1965;

Quốc tịch: Việt Nam;

CMND số: 022762898;

Ngày cấp: 12/7/2004;

Nơi cấp: CA TP. HCM;

Hộ khẩu thường trú: số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM;

Chỗ ở hiện tại: số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.

Đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRANSIMEX HI TECH PARK LOGISTICS**

Tên tiếng Anh: **TRANSIMEX HI TECH PARK LOGISTICS CO., LTD.**

Tên viết tắt: **TRANSIMEX SHTP LOGISTICS**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Loại hình doanh nghiệp đăng ký thành lập: Công ty TNHH một thành viên.

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Bùi Tuấn Ngọc;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Ngày tháng năm sinh: 21/2/1965;

Quốc tịch: Việt Nam;

CMND số: 022762898; Ngày cấp: 12/7/2004; Nơi cấp: CA TP. HCM;

Hộ khẩu thường trú: số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM;

Chỗ ở hiện nay: số 6 Đặng Tất, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.

5. Ngành nghề kinh doanh:

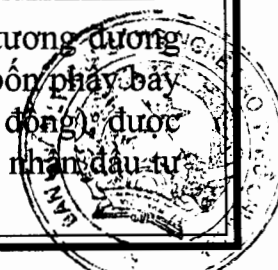
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường bộ</i>	4933
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển</i>	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022



4	Vận tải hàng hóa hàng không <i>Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không</i>	5120
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho bảo thuế, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho lạnh, kho thường, ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.</i>	5210
6	Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
7	Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8	Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
9	Bốc xếp hàng hóa	5224
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ logistic tổng thể. Đại lý giao nhận. Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Thái Lan và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức.</i>	5229
11	Dịch vụ đóng gói <i>Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác</i>	8292
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp; Máy văn phòng; Điện máy; Phương tiện vận tải.</i>	4659

(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh, cung cấp dịch vụ thuộc những ngành nghề có điều kiện khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp phép.

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ Việt Nam đồng), tương đương 4.761.904,76 USD (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm lẻ bốn phẩy bảy mươi sáu Đô la Mỹ) (tỷ giá tạm tính: 01 Đô la Mỹ tương đương 21.000 đồng), được góp bằng tiền mặt trong vòng 36 tháng kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư như sau:



Đợt	Thời điểm góp	Số vốn góp	
		VNĐ	Tương đương USD
1	Từ khi được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư đến 12/2015	60.000.000.000	2.857.142,86
2	Từ 01/2016 đến 12/2016	20.000.000.000	952.380,952
3	Từ 01/2017 đến 12/2017	20.000.000.000	952.380,952
	Tổng cộng	100.000.000.000	4.761.904,764

7. Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và phải mở tài khoản tại ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 2: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **KHO NGOẠI QUAN VÀ DỊCH VỤ HẬU CẦN KHU CÔNG NGHỆ CAO.**

2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô BT, Đường D2, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

Diện tích dự kiến sử dụng: 100.086 m² (một trăm nghìn không trăm tám mươi sáu mét vuông).

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

3.1. Mục tiêu:

- Xây dựng khai thác kho ngoại quan và kho bảo thuế, kho CFS, kho lạnh, kho thường, bãi chứa container.
- Trang bị hệ thống khung kệ chứa hàng 6 tầng, hệ thống camera 24/7. Đạt chất lượng và tiêu chuẩn ISO và WHO-GMP chứa các mặt hàng như: sản phẩm điện tử và các loại hàng cao cấp khác được sản xuất tại Khu Công nghệ cao.

3.2. Quy mô:

- Kho ngoại quan và kho bảo thuế: 12.000 m²;
- Kho CFS: 15.000 m²;
- Kho lạnh: 8.000 m²;
- Kho thường: 10.000 m²;
- Bãi chứa container: 30.000 m².

4. Vốn đầu tư thực hiện dự án: 295.000.000.000 VNĐ (Hai trăm chín mươi lăm tỷ Việt Nam đồng), tương đương 14.047.619 USD (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín Đô la Mỹ), tỷ giá tạm tính: 01 Đô la Mỹ tương đương 21.000 Việt Nam đồng, trong đó:

4.1. Cơ cấu vốn:

- Vốn cố định: 275.000.000.000 VNĐ (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ Việt Nam đồng) tương đương 13.095.238 USD (Mười ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi tám Đô la Mỹ), bao gồm:



+ Nhà xưởng, kho, văn phòng (45.000 m²): 185.000.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi lăm tỷ Việt Nam đồng), tương đương 8.809.523,81 USD (Tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn năm trăm hai mươi ba phẩy tám mươi một Đô la Mỹ);

+ Bãi Container (30.000 m²): 40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ Việt Nam đồng), tương đương 1.904.761,9 USD (Một triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm sáu mươi một phẩy chín Đô la Mỹ);

+ Máy móc thiết bị: 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ Việt Nam đồng), tương đương 2.380.952,38 USD (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm năm mươi hai phẩy ba mươi tám Đô la Mỹ).

- Vốn lưu động: 20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ Việt Nam đồng), tương đương 952.380,95 USD (Chín trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi phẩy chín mươi lăm Đô la Mỹ).

4.2. Nguồn vốn:

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ Việt Nam đồng), tương đương 4.761.904 USD (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm lẻ bốn Đô la Mỹ);

- Vốn vay: 195.000.000.000 VNĐ (Một trăm chín mươi lăm tỷ Việt Nam đồng), tương đương 9.285.714 USD (Chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm mười bốn Đô la Mỹ).

5. Thời gian hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư

6. Tiến độ thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện	Thời gian
Hoàn tất các thủ tục pháp lý (Khảo sát địa chất + Thiết kế + Thăm tra thiết kế + Xin cấp phép xây dựng)	Từ đầu tháng thứ 02 đến hết tháng thứ 04 (90 ngày)
San lấp mặt bằng	Từ đầu tháng thứ 05 đến hết tháng thứ 7
Thi công xây dựng: + Khởi công xây dựng + Hoàn thành xây dựng	+ Khi có Giấy phép xây dựng & nhận bàn giao đất + 300 ngày sau khi khởi công xây dựng
Hoàn thành thủ tục xin phép hoạt động Kho ngoại quan	Từ đầu tháng thứ 18 đến đầu tháng thứ 19 (30 ngày), kể từ ngày ký nghiệm thu hoàn thành công trình
Khai thác kinh doanh	Từ tháng thứ 19 trở đi

7. Tiến độ góp vốn của dự án:

Đợt	Thời điểm góp	Số vốn góp	
		VNĐ	Tương đương USD
1	Từ khi được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư đến 12/2015	60.000.000.000	2.857.142,86
2	Từ 01/2016 đến 12/2016	20.000.000.000	952.380,95
3	Từ 01/2017 đến 12/2017	20.000.000.000	952.380,95

4	Từ 01/2018 – 12/2019	50.000.000.000	2.380.952
5	Từ 01/2020 – 12/2021	50.000.000.000	2.380.952
6	Từ 01/2022 – 12/2023	50.000.000.000	2.380.952
7	Từ 01/2024 – 12/2025	45.000.000.000	2.142.857

Điều 3: Các điều kiện ràng buộc:

Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường.

Doanh nghiệp phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

Việc xây dựng các công trình của doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về quy hoạch và xây dựng.

Doanh nghiệp phải có trách nhiệm chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, doanh nghiệp có trách nhiệm gia hạn hợp đồng thuê địa điểm với Bên cho thuê hoặc ký mới hợp đồng thuê địa điểm với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật hiện hành, hoặc nếu không gia hạn được hợp đồng thuê địa điểm thì phải di dời đến địa điểm khác phù hợp về mặt pháp lý và quy hoạch để thực hiện dự án mà không yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào từ phía Nhà nước Việt Nam.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; Nghị định số 140/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/9/2007 Quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ lô-gi-stic và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stic; Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 218/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính Quy định về Thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ giám sát đầu tư, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp/nhà đầu tư không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định.

Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung dự án hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ và các nội dung đã cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có quyền thu hồi Giấy Chứng nhận đầu tư.

Điều 4: Các ưu đãi đối với dự án

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, điều 16 của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế nhập khẩu: Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Khoản 6, Điều 12 của Nghị định 87/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

Điều 5: Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Giấy Chứng nhận đầu tư, Điều lệ doanh nghiệp. Mọi điều khoản của Điều lệ doanh nghiệp trái với nội dung của Giấy Chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam phải được hiểu theo quy định của Giấy Chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam.

Điều 6: Giấy Chứng nhận đầu tư này đồng thời là Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy Chứng nhận đăng ký Điều lệ của CÔNG TY TNHH MTV TRANSIMEX HI-TECH PARK LOGISTICS và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7: Giấy Chứng nhận đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; một bản cấp cho CÔNG TY TNHH MTV TRANSIMEX HI-TECH PARK LOGISTICS, một bản lưu tại Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN**

Sao gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân Thành phố.



Lê Hoài Quốc